

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 525 | Ngày: 06/09/2026 21:55

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 1.214.000 đ

Tiền mặt: 844.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 340.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 9.134.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 4.922.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 4.132.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	6.00 Cái	0.54 Cây	1.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	391.00 gram	0.22 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	83.00 gram	0.92 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	66.00 gram	0.93 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	227.00 gram	0.00 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	220.00 gram	1.78 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Đào Ngâm	920.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Mút đào	875.00 gram	0.00 chai	1.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	487.00 gram	0.19 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	5.00 lon	7.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	363.00 ml	0.28 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	616.00 ml	0.12 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mút Chanh Dây	944.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mút Kiwi	4.00 ml	0.30 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mút Mãng Cầu	308.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mút Việt Quất	1023.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mút Xoài	179.00 ml	0.12 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Sữa Tươi Không Đường	251.00 ml	2.75 Hộp	3.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Curacao	540.00 ml	0.26 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Đào	616.00 ml	0.38 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Mứt ổi hồng	916.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Trà Ô Long	110.00 gram	0.82 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Nước suối	4.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trà Ô Long Đào	603.00 gram	0.00 Gói	5.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	1248.00 gram	0.38 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Matcha	559.00 ml	0.11 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Caramel	2283.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Sốt Chocolate	78.00 ml	0.88 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Syrup Táo	753.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bột Kem Muối	134.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken bạc	4.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cam	3905.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Cà Rốt	3810.00 gram	0.00 Kg	3729.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	255.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Coca Cola	22.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Dưa Hấu	2715.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Pepsi	11.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng tâm	7.00 Gói	3.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Trà dưỡng nhan	3.00 Gói	7.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Vải Ngâm	6.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tỏi Ớt	25.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	22.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Hương Dương	26.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Bột Matcha	186.00 gram	0.63 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Trà lài	80.00 Gram	0.00 Gói	15.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Rich lùn	325.00 ml	0.00 hộp	1.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Yaourt	2.00 Hũ	0.00 Hũ	0.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Bánh dad	30.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Cốt chanh	467.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Mút hạt dẻ cười	495.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Sốt caramel muối	66.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Atiso	983.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup Bí đao	400.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup vải	324.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hazelnut	403.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup hoa hồng	762.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup trà xanh	380.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Syrup vanilla	198.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....